

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 521/STP-PBGDPL

V/v báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2011-2015

Đồng Nai, ngày 06 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: Phòng Tư pháp các huyện, tx. Long Khánh, tp. Biên Hòa.

Thực hiện Công văn số 931/BCĐ-VPTT ngày 16/4/2015 của Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS, tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh Đồng Nai về việc tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2011-2015.

Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2011-2015 (có đề cương báo cáo kèm theo Công văn này). Trong đó tập trung một số nội dung như sau:

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2015 (phân tích kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra; tồn tại, hạn chế; làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan).

- Đánh giá thực tiễn công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình, những khó khăn, vướng mắc.

- Đối với các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống tội phạm phải nêu được tóm tắt thành tích, kết quả đạt được tại địa phương.

- Đề xuất, kiến nghị các mục tiêu, nhiệm vụ cần thiết để thực hiện trong giai đoạn 2016-2020, nội dung, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện Chương trình.

- Mốc thời gian báo cáo tính từ ngày 16/11/2010 đến hết ngày 15/5/2015.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng báo cáo và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 30/5/2015 để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS, tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Châu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Công văn số 331/BCĐ-VPTT ngày 14/4/2015)

PHẦN 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Tình hình chung

Đánh giá tình hình tội phạm, kết quả các mặt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giai đoạn 2011 - 2015, đánh giá sự tăng giảm so với giai đoạn trước (tập trung đánh giá sâu, minh họa bằng số liệu chi tiết về một số loại tội phạm: tội phạm có tổ chức; tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài; tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm về ma túy, tội phạm về môi trường, tội phạm giết người do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, cướp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản, mua bán người, chống người thi hành công vụ, tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm do người chưa thành niên gây ra, tội phạm về kinh tế, tham nhũng...).

2. Kết quả thực hiện

a) Công tác chỉ đạo quản lý; điều hành, giám sát thực hiện Chương trình.

b) Công tác tuyên truyền.

Phải có số liệu cụ thể.

c) Công tác phòng ngừa tội phạm.

Tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động phòng ngừa tội phạm, đặc biệt là sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn thực hiện công tác phòng ngừa tội phạm; Công tác quản lý, giáo dục cải tạo người lầm lỗi, đối tượng được đặc xá tha tù trở về địa phương; công tác xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt ở cơ sở; công tác xây dựng mô hình, nhân điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm; công tác phòng ngừa nghiệp vụ của lực lượng Công an...

d) Công tác đấu tranh chống tội phạm.

- Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự ở các lĩnh vực nhằm hạn chế nguyên nhân, điều kiện phạm tội.

- Kết quả công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm (so sánh với cùng kỳ trước đó). Nêu một số vụ án điển hình.

e) Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

g) Công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

(Phụ lục báo cáo kinh phí kèm theo)

3. Đánh giá chung

a) Các mục tiêu đạt được của Chương trình.

b) Những đóng góp của Chương trình đối với nhiệm vụ phát triển xã hội tại địa phương.

c) Tồn tại, hạn chế.

- Các mục tiêu không đạt của Chương trình.

- Hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý, điều hành thực hiện Chương trình.

d) Khó khăn, vướng mắc

- Đánh giá cơ chế thực hiện Chương trình (quy định lập kế hoạch, phân bổ vốn và giao vốn, chế độ báo cáo...).

- Cơ chế quản lý và lồng ghép với các chương trình, dự án khác tại địa phương.

- Công tác huy động, cơ chế đảm bảo nguồn lực, cân đối nguồn lực tương xứng với mục tiêu của Chương trình.

4. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) Nguyên nhân

Đánh giá các nguyên nhân chủ quan và khách quan tác động đến công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình, tập trung một số nội dung:

- Tác động khách quan từ khủng hoảng kinh tế thế giới, những khó khăn của nền kinh tế trong nước.

- Mức độ quan tâm, chỉ đạo của các cấp chính quyền.

- Khả năng, giải pháp bố trí, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình có phù hợp với mục tiêu Chương trình.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và tính tuân thủ các quy định trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Các nguyên nhân khác.

b) Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền.

- Công tác huy động sức mạnh nhân dân trong việc thực hiện Chương trình.

- Kinh nghiệm quản lý, điều hành thực hiện Chương trình.

Ghi chú: Mốc thời gian báo cáo và số liệu thống kê tính từ ngày 16/11/2010 đến 15/5/2015, so sánh với cùng thời gian trước đó.

PHẦN 2

ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự báo tình hình tội phạm giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đề xuất các nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2020.

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

Đơn vị tính: triệu đồng.

[illegible]

